TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **776**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 754/2026/HNGĐST ngày 27 tháng 05 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1982; CCCD số 001082016xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021;

2. Bà Trần Trà M, sinh năm 1988; CCCD số 015188008xxx do Bộ Công an cấp ngày 05/02/2025;

Cùng ĐKHKTT: 507 - B4, phường N, Thành Phố Hà Nội; Cùng địa chỉ cư trú: số 7A ngách 9 ngõ 117 Trần C, Tổ 15, phường N, Thành Phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M kết hôn ngày 17/09/2011 tại phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M có 02 con chung là cháu Phạm Trần Bảo N, sinh ngày 29/05/2012 và cháu Phạm Bảo N1, sinh ngày 11/07/2015. Ly hôn ông bà thoả thuận, giao 02 con chung cho ông Phạm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng hai ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M phải chịu lệ phí giải quyết hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Xét thấy: Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 28 tháng 05 năm 2026 Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Trần Bảo N, sinh ngày 29/05/2012 và cháu Phạm Bảo N1, sinh ngày 11/07/2015 cho ông Phạm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

Bà Trần Trà M được quyền thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

4. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M phải chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Trần Trà M đã nộp theo Biên lai số 0012631 ngày 26 tháng 05 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội. Ông Phạm Minh T và bà Trần Trà M đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND phường N, quận C (nay là phường Nghĩa Đô), thành phố Hà Nội (Giấy CNKH số 142/01, ngày 17/09/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thụ